

ThS. ĐỖ THỊ LINH CHI

TẠO HÌNH HỌA TIẾT TRANG TRÍ TRÊN GỐM HOA NÂU THỜI TRẦN

ĐÀO HUYỀN TRANG

ĐỖ THỊ LINH CHI

Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 28/5/2018. Sửa chữa xong 30/5/2018. Duyệt đăng 31/5/2018.

Abstract

Brown patterned ceramics is a trend of Vietnamese ceramics which is decorated mainly with brown washed patterns. Tran brown patterned ceramics is not only special in terms of technical fabrication and decoration, but also expresses a breakthrough in the use of colors for making ceramic products. Under the Tran dynasty (1225-1400), brown patterned ceramics were produced by the same method but in wider range of forms. We can easily recognize the tradition and inheritance when studying the stream of it. Tran brown patterned ceramics is a ceramic stream that is rich in culture and folk and has been highly appreciated in teams of the shaping technique as well as decorating technique. It deserves to be the major branch of the Vietnamese ceramic great and old tree.

Keywords: Pottery, Tran brown designed ceramics, patterned ceramics, decoration.

1. Mở đầu

Trải qua thời gian, nghề chế tạo gốm đã có những bước tiến rõ rệt, từ hết sức thô sơ, đơn điệu đến tinh tế, phong phú. Xuất hiện từ thời Lý song gốm hoa nâu lại phát triển đỉnh cao ở thời nhà Trần với những đặc trưng riêng biệt. Gốm hoa nâu thời Trần với nhiều đề tài trang trí mang tính hiện thực, gần gũi với sinh hoạt của nhân dân. Không tinh tế như gốm men ngọc, gốm hoa nâu có kiểu thức phóng khoáng, chắc chắn. Hoa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường điểm và tạo hình trang trí tự do.

2. Nội dung

2.1. Tạo hình họa tiết theo khung cấu trúc của đồ vật

Trang trí trên gốm thời Trần cũng có một thể thức riêng biệt: quanh miệng và chân đế các đồ vật thường có đắp nổi một hàng cánh sen tròn, mập và dày dặn. Một trong những cách trang trí và tạo hình hoa văn họa tiết phổ biến trên gốm hoa nâu thời Trần là cách trang trí họa tiết theo khung hình của đồ vật. Trong trường hợp này, thân sản phẩm được chia thành một số ô lớn, thường là số ô chẵn (4,6,8,10), mỗi ô tự giới hạn trong một khung bằng nét thang hay bằng một dãy chấm. Các ô này là nơi tập trung những họa tiết chính. Cùng với bố cục chia ô này có trường hợp cứ cách một ô, mô tuýp lại được lặp lại, nhằm tạo nên những dải đồ án. Người ta chỉ cần thuộc lòng một mô tuýp chính, có thể rất đơn giản để rồi lặp lại nó trong từng ô một cách thoải mái nghĩa là có thể thêm bớt ít nhiều mỗi khi lặp lại. Điều đó rất phù hợp với trang trí thủ công, với tâm trạng người thợ phải trang trí nhiều sản phẩm liên tục mà vẫn đảm bảo sao cho mỗi sản phẩm là một hiện vật đơn chiếc.

Thông thường, các hiện vật được trang trí theo cách tạo hình này là những vật dụng có kích thước tương đối lớn, đó là những sản phẩm gốm như: thống, thạp, liễn, chậu, bình... Cách tạo hình họa tiết trang trí này sẽ giúp cho những chi tiết trang trí được chia nhỏ theo từng ô tùy thuộc vào hình dáng của sản phẩm. Người xem có thể quan sát những họa tiết này một cách hoàn chỉnh bởi vì bản thân mỗi ô hình trang trí đã trở thành một tác phẩm hoàn thiện, riêng biệt và độc lập. Nhưng ở mỗi sản phẩm thuộc các loại hình khác nhau thì cách tạo hình họa tiết lại có sự khác nhau như: Sản phẩm thống gốm có cách tạo hình chia ô nổi rõ ràng khiến cho bề mặt sản phẩm căng tròn, đầy đặn cùng với họa tiết hoa cúc được sử dụng rất phù hợp, tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh. Trang trí tạo khối đòi hỏi kĩ thuật phức tạp, khi thao tác trên bề mặt với những nét khắc đơn giản cũng đòi hỏi người thợ phải có trình độ

bắt chéo nổi bật trên mặt nước, hình Đức Phật ngồi xếp bằng hoặc hình tháp con khắc trong chiếc lá đề. Ở bốn cửa tháp có bốn tượng Kim Cương chống kiếm đứng canh giống như những tượng đá lớn ở các chùa tháp. Tất cả các hình trang trí trên tháp gốm của chùa Trờ đều được tô nâu trên nền men vàng nhạt. Xung quanh tháp gốm là những đường điểm trang trí hình lá đề, hình tượng rồng, hoa cúc dây, hoa sen hay hoa văn sóng nước. Tất cả họa tiết trang trí đã tạo thành một đồ án theo dải đường điểm đẹp mắt, vừa mang tính trang trí cao vừa chứa đựng yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo đặc trưng.

Ta còn thấy được phong cách tạo hình hoa văn đường điểm trên các sản phẩm chum gốm, tháp gốm, liễn, chậu gốm hoa nâu. Chum gốm là một cổ vật điển hình cho phong cách trang trí theo dải đường điểm. Phần thân được chia làm ba phần rõ rệt, được ngăn cách bởi những đường khắc vạch tô nâu, phần miệng vẫn được trang trí bằng họa tiết cánh sen đắp nổi quen thuộc. Dải đường điểm thứ nhất được trang trí hoa văn hình mây mềm mại, khắc vạch và tô nâu. Đường điểm thứ hai trang trí họa tiết hoa sen quen thuộc. Những bông sen nở xòe cánh được tô vẽ, khắc vạch kĩ lưỡng chi tiết đến tận những đường gân trên từng cánh hoa. Bên cạnh đó điểm thêm một vài chiếc lá sen to nhỏ xen kẽ nhau tạo thành một bố cục cho bố cục thêm chặt chẽ, motif đó được nhắc lại xung quanh thân sản phẩm tạo thành một đường điểm trang trí. Đường điểm thứ ba gần đáy chum là motif sóng nước mềm mại cũng được khắc tô đẹp mắt. Chỉ một chút thay đổi về bố cục mà các nghệ nhân làm gốm thời Trần đã tạo nên những tác phẩm gốm độc đáo, không hề lặp lại một cách nhàm chán, máy móc.

Một đặc điểm dễ nhận thấy là với lối trang trí thành dải đường điểm, trên các sản phẩm thường được chia làm 3 phần rõ rệt. Dải đường điểm thứ nhất ở gần miệng sản phẩm, dải thứ hai, cũng là dải đường điểm chính, lớn nhất trên thân sản phẩm được bố trí ở giữa. Dải đường điểm thứ ba ở phần đáy của sản phẩm. Hai đường điểm phụ được trang trí hoa văn đơn giản hơn, có thể là hoa văn hoa dây, mây, sóng nước, hay hoa lá đơn giản. Họa tiết trang trí cho đường điểm chính cầu kì và chi tiết hơn, không giới hạn về đề tài, vẫn là họa tiết hoa cúc, hoa sen, có khi là họa tiết con vật hay họa tiết con người đang trong các tư thế hoạt động.

Một trong những đề tài quen thuộc trên các sản phẩm gốm hoa nâu thời Trần đó là đề tài về các con vật đó có thể là những con chim, con cò, con voi, con gà... Những con vật này được chắt lọc và đưa vào trang trí những sản phẩm gốm. Chúng được đưa vào sản phẩm bằng nhiều cách vẽ, khắc khác nhau. Có khi là con cò đang mổ cá, đang cắp giun, khi lại đang cúi, đang chạy với nhiều tư thế hoạt động linh hoạt, lúc lại là hình ảnh của những chú voi hung dũng ra trận. Một số sản phẩm được trang trí những hoa dây, hoa cúc đơn giản nhưng được khắc họa một cách kĩ lưỡng, với kĩ thuật độc đáo, nó vẫn đạt được hiệu quả trang trí cao làm nên nét riêng biệt cho dòng gốm hoa nâu.

Có thể thấy những họa tiết trang trí trên gốm, với đường nét mộc mạc, giản dị được khắc bằng những nét đơn giản đến tối đa nhưng vẫn đặc tả được những điểm nổi bật của con người cũng như con vật, sự vật, hành động. Mỗi dải đường điểm diễn tả một chuỗi hành động quen thuộc trong cuộc sống, dưới đôi tay điêu luyện của các nghệ nhân gốm nó như đang diễn ra trước mắt người xem, chuyển động xung quanh sản phẩm. Nó là một sản phẩm tinh thần của người dân, khắc họa và lưu giữ những hình ảnh cuộc sống. Trang trí họa tiết theo dải đường điểm thường được sử dụng để trang trí các đồ vật có kích thước tương đối lớn. Trong cách sắp xếp họa tiết theo dải đường điểm, ta có thể thấy nó luôn tuân thủ theo các thủ pháp trong trang trí đường điểm, tức là, các họa tiết được nhắc đi, nhắc lại hoặc xen kẽ trên một đường điểm. Các họa tiết có thể nhắc lại cùng chiều hay xoay chiều là tùy thuộc vào ý đồ của tác giả. Tuy nhiên, với đặc điểm là các họa tiết được vẽ bằng tay nên đôi khi chúng không được nhắc lại chính xác một cách tuyệt đối, nhưng phải khẳng định rằng với thủ pháp trang trí này đã đóng góp vào kho họa tiết cổ những hoa văn cực kì sinh động và phong phú.

2.3. Tạo hình họa tiết trang trí tự do

Trang trí tự do là kiểu trang trí không tuân theo bất kì một nguyên tắc nào. Nhưng nói vậy không có nghĩa là trang trí tự do là thích vẽ gì thì vẽ, nó vẫn có những quy định riêng của loại hình. Với cách sử dụng họa tiết trang trí đúng đơn, nó sẽ là một hình thức tô điểm, trang trí cho đẹp vật dụng, nhưng khi kết hợp một nhóm họa tiết hoặc nhiều họa tiết sẽ hình thành một bố cục trang trí cụ thể, nó sẽ trở thành một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Tất cả các tác phẩm đều có sự kết hợp hài hòa của các họa tiết, hay nói cách khác là họa tiết tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Trang trí tự do cũng là một hình thức trang trí quen thuộc được các nghệ nhân thời Trần sử dụng để trang trí các sản phẩm gốm. Với cách trang trí này, các họa tiết trang trí sẽ không bị gò bó trong khuôn hình của sản phẩm, các nghệ

Tạo hình họa tiết trang trí tự do là kiểu cách mà ở đó các nghệ nhân có thể thỏa sức sáng tạo của mình. Chính vì thế mà cùng một sản phẩm, cùng một kiểu dáng nhưng mỗi người lại có một cách kết hợp họa tiết và thể hiện khác nhau. Cùng họa tiết hoa cúc dây song trên một sản phẩm lại được tạo hình bằng những nét khắc liền mạch, ở một sản phẩm khác lại được thể hiện bằng những nét chấm vạch ngắt quãng. Điều đó có thể chứng minh rằng không phải chỉ có một cách thể hiện, mà người nghệ nhân xưa luôn luôn biết tìm tòi và thay đổi sáng tạo để tạo được sự mới lạ trong cách thể hiện.

Họa tiết trang trí đẹp không phải vì nó cầu kì, phức tạp mà vì nó mang vẻ đẹp tự nhiên, vẻ đẹp vốn có của chất liệu. Không chỉ được trang trí trên thạp, liễn gốm mà cách tạo hình tự do còn được sử dụng để trang trí một số vật dụng khác như: chậu, bát, đĩa... Khi trang trí trên những đồ vật này, hoa văn sẽ nhỏ hơn, nhưng cũng không vì thế mà chúng bị hạn chế trong cách tạo hình và kĩ thuật thể hiện. Sang thời Trần-Lê Sơ đã có sự thay đổi trong cách tạo hình hoa văn, motif hoa lá vẫn được khai thác, nhưng chúng có phần cầu kì hơn, một số hình họa tiết được khắc vạch trên nền nâu của sản phẩm, đó cũng là sự thay đổi trong kĩ thuật tạo hình. Đa phần hoa văn vẫn được tô nâu trên nền men truyền thống màu trắng ngà, nhưng đã có sự thay đổi trong cách bố cục trang trí, các họa tiết có tần xuất dày đặc hơn, trải dài trên thân của sản phẩm. Đường nét bằng những chấm vạch được khai thác nhiều hơn. Sự chuyển biến đó có sự ảnh hưởng và tiếp nối của thời đại hoặc các nghệ nhân xưa đã có những quan niệm mới trong cách tạo hình.

Có thể thấy, họa tiết được tạo hình tự do là một trong những phương thức được các nghệ nhân gốm sử dụng để trang trí trên sản phẩm gốm hoa nâu, do chúng không bị giới hạn bởi bất kì một yếu tố hay nguyên tắc nào. Khi sử dụng chúng, nhiều ý tưởng và đồ án trang trí đã được xuất hiện làm giàu thêm cho vốn cổ dân tộc. Với cách thể hiện này các nghệ nhân được tùy sức sáng tạo làm ra các sản phẩm vừa độc đáo trong kiểu dáng vừa phong phú về hoa văn. Mỗi họa tiết là một quá trình sáng tạo, bao gồm cả ý tưởng, chất liệu và kĩ thuật thể hiện. Nó vừa mộc mạc chân chất nhưng cũng không kém phần sinh động, tinh tế, nó đã góp phần đưa gốm hoa nâu thời Trần đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật gốm. Như vậy, các sản phẩm gốm hoa nâu dù trang trí bằng các họa tiết hoa lá đơn giản hay những hình tượng phức tạp đều được bố trí, sắp xếp bố cục một cách hợp lí trong khuôn khổ của sản phẩm. Với những điểm nhấn của các motif, hình tượng được khai thác thể hiện trên gốm hoa nâu đã cho thấy được khả năng quan sát tự nhiên, khả năng sáng tạo, vừa làm ra những sản phẩm đẹp về hình dáng, vừa có giá trị cao về mặt nghệ thuật, đó cũng là lí do khiến cho gốm hoa nâu có sức sống lâu bền đến vậy.

3. Kết luận

Đồ gốm hoa nâu thời Trần thể hiện một bước tiến đặc biệt trong lịch sử gốm sứ cổ Việt Nam. Gốm hoa nâu đã đạt tới trình độ cao trong kiểu dáng sản phẩm và đặc biệt là tạo hình họa tiết hoa văn trang trí. Họa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường diềm và tạo hình trang trí tự do. Ở thời Lý, cách tạo hình chia ô theo đồ vật đã được các nghệ nhân xưa sử dụng nhưng số lượng không nhiều và không phong phú về số lượng sản phẩm, song sang thời Trần, lối trang trí này lại rất phổ biến và đã tạo ra nhiều sản phẩm đẹp, độc đáo. Trang trí theo dải đường diềm là kiểu trang trí phổ biến ở thời Lý, nó vẫn được khai thác ở thời Trần nhưng có phần đơn giản hơn trong hình tượng và trong cách tạo hình. Trang trí tự do thì ở thời nào cũng được sử dụng để trang trí sản phẩm, nhưng ở mỗi thời lại có một cách tạo hình riêng, Ở thời Trần, phong cách trang trí tự do là cách để những người thợ gốm tự do sáng tạo, tự do phóng bút để tạo ra những sản phẩm độc đáo mang tính thời đại. Phong cách nghệ thuật gốm thời Trần khác hẳn so với những thời đại khác do tính độc đáo, đơn sơ, giản dị nhưng không kém phần tinh tế. Đánh giá được tầm quan trọng của dòng gốm, chúng ta càng gánh vác trách nhiệm bảo tồn, phát huy để cho thế hệ mai sau luôn có ý thức giữ gìn di sản văn hóa vô giá của dân tộc Việt.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Chinh, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
2. Trần Khánh Chương, *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2001.
3. Nguyễn Quân, *Con mắt nhìn cái đẹp*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2005.
4. Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến, *Gốm hoa nâu Việt Nam*, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam biên soạn và xuất bản, Hà Nội, 2005.
5. Đỗ Huy, *Cơ sở Triết học của Văn hóa nghệ thuật Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002.

A STUDY OF THE STYLES AND CHARACTERISTICS OF BASIC MUSIC THEORY TEXTBOOKS IN CHINA IN THE PAST 100 YEARS

*Feng Yu*¹

*Qiming Zhang*²

*Pham Minh Thuy*³

Abstract: Due to various historical and realistic reasons, the development of basic music theory in China lags behind in the teaching system, teaching content and other aspects. It is an important task for Chinese music workers to revise or supplement the current basic music theory and related textbooks and then build a discipline system of basic music theory in China. This paper synthesizes the theories of music education and music history, music culture, music morphology and other related disciplines. It uses scientific, objective and rational values and holistic and comprehensive concepts. It takes the development of the basic music theory education of China as the research object and takes history as a mirror to further consider and prospect the construction of the basic music theory discipline system of China. The basic theory of Chinese Music can be roughly divided into three stages: (1) The basic music theory from the early 20th century to the founding of the People's Republic of China; (2) From the founding of the People's Republic of China to the period of reform and opening up; (3) Basic music theory compiled and published since the reform and opening up. It can be seen, from the development of the basic theory education of Chinese Music and its teaching materials, that the development of western music theory in China, before the founding of the People's Republic of China, was a process from passive acceptance to active absorption. The scope of spreading western music theory was from the palace to the church, then to the school, and, finally, to the society, which made the music theory teaching in China gradually develop into a major and minor system as the leading mode. The basic theory of Chinese Music gradually deviated from its own track. With

¹ PH.D. School of Music, Jiangsu Normal University, Xuzhou, 221000 - China.  <https://orcid.org/0000-0001-8646-1040>. Email: yxyyufeng@163.com.

² PH.D. School of Music, nanjing Special Education Normal College, Nanjing, 210000 - China.  <https://orcid.org/0000-0002-6273-016X>. Corresponding Author Email: 3119262244@qq.com.

³ PH.D. College of Education, Viet Nam Thai Nguyen University, Ho Chi Minh City, 800010 - Vietnam.  <https://orcid.org/0000-0003-3174-286X>. Email: phamminhthuy78@gmail.com.

<https://doi.org/10.1590/0101-3173.2023.v46esp.p117>



This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution License.

theory textbooks. Scholars have emerged with many results from comparing Chinese and western music theory and the appeal and practice of writing basic music theory textbooks for Chinese folk music. In terms of exploring the ways and problems of writing basic music theory textbooks, scholars have raised many questions about the logical relationships, uniformity of presentation, rigor and interdisciplinary knowledge that need attention to write basic music theory textbooks. They pointed out the problems in writing basic music theory textbooks from different levels and promoted the scientific and systematic nature of writing basic music theory textbooks.

Because of various historical and realistic reasons, the basic music theory is called “pediatrics” in China. Ordinary teachers of basic music theory usually do not have comprehensive and in-depth research ability, while “everyone” in the music field disdains to explore the existing problems, which causes the development of basic music theory textbooks and teaching content to lag behind. Nowadays, a group of ethnomusicologists and music educationists is struggling to find out how to improve Chinese traditional music theory and how to build a Chinese music theory system.

Through the specific textual research on the introduction of European music theory into China, from the introduction of European music theory in the Qing Dynasty to the influence of Japanese music theory in the school song period and the involvement of the Soviet Union’s music theory system after the founding of the People’s Republic of China, this paper aims to explore the history, current situation and development of the construction of basic music theory textbooks. And it aims to explain more convincingly how European music theory affects modern music theory. It is of great significance for the research of music education in the new century to explain how the basic music theory can be improved and changed with the development of the times. On the basis of previous studies, this paper seeks to further broaden the train of thought and make a modest contribution to the construction of the Chinese music theory system from the perspective of the relationship between Chinese traditional music theory, European music theory, modern music theory and multiculturalism.

book, Zeng Zhifan (2008, p. 26) analyzes the characteristics of “singing lessons” in Chinese music education from the perspective of comparing Chinese and western musics and puts forward his views on “[...] the theory of musical improvement”, uniting Chinese modern music education. He argues that Chinese music education in modern times has “[...] little knowledge of the importance of singing” and “[...] little knowledge of the importance of music,” and that who truly understands music must first be knowledgeable in basic music theory (ZENG, 2008, p. 29).

In *A Century of Chinese Music History 1900-2000*, Ju Qihong (2014, p. 435) argues that the Textbook of Music “[...] contains many of the translation terms created and still in use today.” As to the use of this book for translation, Sun Ji’nan in *A Chronicle of Modern Chinese Music Education 1840-2000*, describes the “*Textbook of Music* for use in Chinese teacher training colleges, middle schools and girls’ schools at that time.” The evidence to be mentioned for this music theory translation was precisely textbook for a precise time. Liu Xiaojing (2016, p. 32), in “Music Appreciation,” argues that the term “new music” was “[...] first found in the preface to the Textbook of Music in 1904, which was compiled and published by Zeng Zhifan, a representative of school music songs.” The above scholars’ evaluation shows that the *Textbook of Music* was recognized as the first national compilation of basic music theory. The first appearance of the term “new music” in it. Then it contains the idea of “the parallelism of the four educations.” It shows the importance and value of this textbook for modern Chinese music. The importance and value of this textbook for modern Chinese music are evident.

According to the *Bibliography of Modern Chinese Music (1840-1949)*, other basic music theory textbooks of this period include *Questions and Answers on Music Theory*, edited by Wu Da, and *Introduction to Music Theory*, edited by Shen Pengnian in 1908, *Music Theory*, compiled by Li Yiyi in 1909, *Textbook of Middle School Music Theory*, edited by Zhong Zitong in 1910 and *Middle School Music Theory* by Tiger Tamura and translated by Xu Chuanlin and Sun Ix in 1908. Ix translated the *Textbook of Middle School Music Theory*, *aesthetics specialist* etc. The representative textbooks of basic music theory before the 1920s are shown in Appendix I (WANG, 2006, p. 410).

In the 1920s and 1930s, basic music theory textbooks were translated and written by scholars such as Xiao Youmei, Feng Zikai, Miao Tianrui, Zhu Shudian, Wu Bochao, Ke Zhenghe, Wu Mengfei, Liu Quping, Chen Hong and Ying Shangneng. They appeared one after another. For example, Miao

TẠO HÌNH HỌA TIẾT TRANG TRÍ TRÊN GỐM HOA NÂU THỜI TRẦN

ĐÀO HUYỀN TRANG
ĐỖ THỊ LINH CHI

Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật,
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 28/5/2018. Sửa chữa xong 30/5/2018. Duyệt đăng 31/5/2018.

Abstract

Brown patterned ceramics is a trend of Vietnamese ceramics which is decorated mainly with brown washed patterns. Tran brown patterned ceramics is not only special in terms of technical fabrication and decoration, but also expresses a breakthrough in the use of colors for making ceramic products. Under the Tran dynasty (1225-1400), brown patterned ceramics were produced by the same method but in wider range of forms. We can easily recognize the tradition and inheritance when studying the stream of it. Tran brown patterned ceramics is a ceramic stream that is rich in culture and folk and has been highly appreciated in teams of the shaping technique as well as decorating technique. It deserves to be the major branch of the Vietnamese ceramic great and old tree.

Keywords: Pottery, Tran brown designed ceramics, patterned ceramics, decoration.

1. Mở đầu

Trải qua thời gian, nghề chế tạo gốm đã có những bước tiến rõ rệt, từ hết sức thô sơ, đơn điệu đến tinh tế, phong phú. Xuất hiện từ thời Lý song gốm hoa nâu lại phát triển đỉnh cao ở thời nhà Trần với những đặc trưng riêng biệt. Gốm hoa nâu thời Trần với nhiều đề tài trang trí mang tính hiện thực, gần gũi với sinh hoạt của nhân dân. Không tinh tế như gốm men ngọc, gốm hoa nâu có kiểu thức phóng khoáng, chắc chắn. Hoa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường điểm và tạo hình trang trí tự do.

2. Nội dung

2.1. Tạo hình họa tiết theo khung cấu trúc của đồ vật

Trang trí trên gốm thời Trần cũng có một thể thức riêng biệt: quanh miệng và chân đế các đồ vật thường có đắp nổi một hàng cánh sen tròn, mập và dày dặn. Một trong những cách trang trí và tạo hình hoa văn họa tiết phổ biến trên gốm hoa nâu thời Trần là cách trang trí họa tiết theo khung hình của đồ vật. Trong trường hợp này, thân sản phẩm được chia thành một số ô lớn, thường là số ô chẵn (4,6,8,10), mỗi ô tự giới hạn trong một khung bằng nét thang hay bằng một dãy chấm. Các ô này là nơi tập trung những họa tiết chính. Cùng với bố cục chia ô này có trường hợp cứ cách một ô, mô tuýp lại được lặp lại, nhằm tạo nên những dải đồ án. Người ta chỉ cần thuộc lòng một mô tuýp chính, có thể rất đơn giản để rồi lặp lại nó trong từng ô một cách thoải mái nghĩa là có thể thêm bớt ít nhiều mỗi khi lặp lại. Điều đó rất phù hợp với trang trí thủ công, với tâm trạng người thợ phải trang trí nhiều sản phẩm liên tục mà vẫn đảm bảo sao cho mỗi sản phẩm là một hiện vật đơn chiếc.

Thông thường, các hiện vật được trang trí theo cách tạo hình này là những vật dụng có kích thước tương đối lớn, đó là những sản phẩm gốm như: thống, thạp, liễn, chậu, bình... Cách tạo hình họa tiết trang trí này sẽ giúp cho những chi tiết trang trí được chia nhỏ theo từng ô tùy thuộc vào hình dáng của sản phẩm. Người xem có thể quan sát những họa tiết này một cách hoàn chỉnh bởi vì bản thân mỗi ô hình trang trí đã trở thành một tác phẩm hoàn thiện, riêng biệt và độc lập. Nhưng ở mỗi sản phẩm thuộc các loại hình khác nhau thì cách tạo hình họa tiết lại có sự khác nhau như: Sản phẩm thống gốm có cách tạo hình chia ô nổi rõ ràng khiến cho bề mặt sản phẩm căng tròn, đầy đặn cùng với họa tiết hoa cúc được sử dụng rất phù hợp, tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh. Trang trí tạo khối đòi hỏi kĩ thuật phức tạp, khi thao tác trên bề mặt với những nét khắc đơn giản cũng đòi hỏi người thợ phải có trình độ

bắt chéo nổi bật trên mặt nước, hình Đức Phật ngồi xếp bằng hoặc hình tháp con khắc trong chiếc lá đề. Ở bốn cửa tháp có bốn tượng Kim Cương chống kiếm đứng canh giống như những tượng đá lớn ở các chùa tháp. Tất cả các hình trang trí trên tháp gồm của chùa Trổ đều được tô nâu trên nền men vàng nhạt. Xung quanh tháp gồm là những đường điểm trang trí hình lá đề, hình tượng rồng, hoa cúc dây, hoa sen hay hoa văn sóng nước. Tất cả họa tiết trang trí đã tạo thành một đồ án theo dải đường điểm đẹp mắt, vừa mang tính trang trí cao vừa chứa đựng yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo đặc trưng.

Ta còn thấy được phong cách tạo hình hoa văn đường điểm trên các sản phẩm chum gốm, tháp gốm, liễn, chậu gốm hoa nâu. Chum gốm là một cổ vật điển hình cho phong cách trang trí theo dải đường điểm. Phần thân được chia làm ba phần rõ rệt, được ngăn cách bởi những đường khắc vạch tô nâu, phần miệng vẫn được trang trí bằng họa tiết cánh sen đắp nổi quen thuộc. Dải đường điểm thứ nhất được trang trí hoa văn hình mây mềm mại, khắc vạch và tô nâu. Đường điểm thứ hai trang trí họa tiết hoa sen quen thuộc. Những bông sen nở xòe cánh được tô vẽ, khắc vạch kĩ lưỡng chi tiết đến tận những đường gân trên từng cánh hoa. Bên cạnh đó điểm thêm một vài chiếc lá sen to nhỏ xen kẽ nhau tạo thành một bó làm cho bố cục thêm chặt chẽ, motif đó được nhắc lại xung quanh thân sản phẩm tạo thành một đường điểm trang trí. Đường điểm thứ ba gần đáy chum là motif sóng nước mềm mại cũng được khắc tô đẹp mắt. Chỉ một chút thay đổi về bố cục mà các nghệ nhân làm gốm thời Trần đã tạo nên những tác phẩm gốm độc đáo, không hề lặp lại một cách nhàm chán, máy móc.

Một đặc điểm dễ nhận thấy là với lối trang trí thành dải đường điểm, trên các sản phẩm thường được chia làm 3 phần rõ rệt. Dải đường điểm thứ nhất ở gần miệng sản phẩm, dải thứ hai, cũng là dải đường điểm chính, lớn nhất trên thân sản phẩm được bố trí ở giữa. Dải đường điểm thứ ba ở phần đáy của sản phẩm. Hai đường điểm phụ được trang trí hoa văn đơn giản hơn, có thể là hoa văn hoa dây, mây, sóng nước, hay hoa lá đơn giản. Họa tiết trang trí cho đường điểm chính cầu kì và chi tiết hơn, không giới hạn về đề tài, vẫn là họa tiết hoa cúc, hoa sen, có khi là họa tiết con vật hay họa tiết con người đang trong các tư thế hoạt động.

Một trong những đề tài quen thuộc trên các sản phẩm gốm hoa nâu thời Trần đó là đề tài về các con vật đó có thể là những con chim, con cò, con voi, con gà... Những con vật này được chắt lọc và đưa vào trang trí những sản phẩm gốm. Chúng được đưa vào sản phẩm bằng nhiều cách vẽ, khắc khác nhau. Có khi là con cò đang mổ cá, đang cắp giun, khi lại đang cúi, đang chạy với nhiều tư thế hoạt động linh hoạt, lúc lại là hình ảnh của những chú voi hung dũng ra trận. Một số sản phẩm được trang trí những hoa dây, hoa cúc đơn giản nhưng được khắc họa một cách kĩ lưỡng, với kĩ thuật độc đáo, nó vẫn đạt được hiệu quả trang trí cao làm nên nét riêng biệt cho dòng gốm hoa nâu.

Có thể thấy những họa tiết trang trí trên gốm, với đường nét mộc mạc, giản dị được khắc bằng những nét đơn giản đến tối đa nhưng vẫn đặc tả được những điểm nổi bật của con người cũng như con vật, sự vật, hành động. Mỗi dải đường điểm diễn tả một chuỗi hành động quen thuộc trong cuộc sống, dưới đôi tay điêu luyện của các nghệ nhân gốm nó như đang diễn ra trước mắt người xem, chuyển động xung quanh sản phẩm. Nó là một sản phẩm tinh thần của người dân, khắc họa và lưu giữ những hình ảnh cuộc sống. Trang trí họa tiết theo dải đường điểm thường được sử dụng để trang trí các đồ vật có kích thước tương đối lớn. Trong cách sắp xếp họa tiết theo dải đường điểm, ta có thể thấy nó luôn tuân thủ theo các thủ pháp trong trang trí đường điểm, tức là, các họa tiết được nhắc đi, nhắc lại hoặc xen kẽ trên một đường điểm. Các họa tiết có thể nhắc lại cùng chiều hay xoay chiều là tùy thuộc vào ý đồ của tác giả. Tuy nhiên, với đặc điểm là các họa tiết được vẽ bằng tay nên đôi khi chúng không được nhắc lại chính xác một cách tuyệt đối, nhưng phải khẳng định rằng với thủ pháp trang trí này đã đóng góp vào kho họa tiết cổ những họa văn cực kì sinh động và phong phú.

2.3. Tạo hình họa tiết trang trí tự do

Trang trí tự do là kiểu trang trí không tuân theo bất kì một nguyên tắc nào. Nhưng nói vậy không có nghĩa là trang trí tự do là thích vẽ gì thì vẽ, nó vẫn có những quy định riêng của loại hình. Với cách sử dụng họa tiết trang trí đứng đơn, nó sẽ là một hình thức tô điểm, trang trí cho đẹp vật dụng, nhưng khi kết hợp một nhóm họa tiết hoặc nhiều họa tiết sẽ hình thành một bố cục trang trí cụ thể, nó sẽ trở thành một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Tất cả các tác phẩm đều có sự kết hợp hài hòa của các họa tiết, hay nói cách khác là họa tiết tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Trang trí tự do cũng là một hình thức trang trí quen thuộc được các nghệ nhân thời Trần sử dụng để trang trí các sản phẩm gốm. Với cách trang trí này, các họa tiết trang trí sẽ không bị gò bó trong khuôn hình của sản phẩm, các nghệ

Tạo hình họa tiết trang trí tự do là kiểu cách mà ở đó các nghệ nhân có thể thỏa sức sáng tạo của mình. Chính vì thế mà cùng một sản phẩm, cùng một kiểu dáng nhưng mỗi người lại có một cách kết hợp họa tiết và thể hiện khác nhau. Cùng họa tiết hoa cúc dây song trên một sản phẩm lại được tạo hình bằng những nét khắc liền mạch, ở một sản phẩm khác lại được thể hiện bằng những nét chấm vạch ngắt quãng. Điều đó có thể chứng minh rằng không phải chỉ có một cách thể hiện, mà người nghệ nhân xưa luôn luôn biết tìm tòi và thay đổi sáng tạo để tạo được sự mới lạ trong cách thể hiện.

Họa tiết trang trí đẹp không phải vì nó cầu kì, phức tạp mà vì nó mang vẻ đẹp tự nhiên, vẻ đẹp vốn có của chất liệu. Không chỉ được trang trí trên thạp, liễn gốm mà cách tạo hình tự do còn được sử dụng để trang trí một số vật dụng khác như: chậu, bát, đĩa... Khi trang trí trên những đồ vật này, hoa văn sẽ nhỏ hơn, nhưng cũng không vì thế mà chúng bị hạn chế trong cách tạo hình và kĩ thuật thể hiện. Sang thời Trần-Lê Sơ đã có sự thay đổi trong cách tạo hình hoa văn, motif hoa lá vẫn được khai thác, nhưng chúng có phần cầu kì hơn, một số hình họa tiết được khắc vạch trên nền nâu của sản phẩm, đó cũng là sự thay đổi trong kĩ thuật tạo hình. Đa phần hoa văn vẫn được tô nâu trên nền men truyền thống màu trắng ngà, nhưng đã có sự thay đổi trong cách bố cục trang trí, các họa tiết có tần xuất dày đặc hơn, trải dài trên thân của sản phẩm. Đường nét bằng những chấm vạch được khai thác nhiều hơn. Sự chuyển biến đó có sự ảnh hưởng và tiếp nối của thời đại hoặc các nghệ nhân xưa đã có những quan niệm mới trong cách tạo hình.

Có thể thấy, họa tiết được tạo hình tự do là một trong những phương thức được các nghệ nhân gốm sử dụng để trang trí trên sản phẩm gốm hoa nâu, do chúng không bị giới hạn bởi bất kì một yếu tố hay nguyên tắc nào. Khi sử dụng chúng, nhiều ý tưởng và đồ án trang trí đã được xuất hiện làm giàu thêm cho vốn cổ dân tộc. Với cách thể hiện này các nghệ nhân được tùy sức sáng tạo làm ra các sản phẩm vừa độc đáo trong kiểu dáng vừa phong phú về hoa văn. Mỗi họa tiết là một quá trình sáng tạo, bao gồm cả ý tưởng, chất liệu và kĩ thuật thể hiện. Nó vừa mộc mạc chân chất nhưng cũng không kém phần sinh động, tinh tế, nó đã góp phần đưa gốm hoa nâu thời Trần đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật gốm. Như vậy, các sản phẩm gốm hoa nâu dù trang trí bằng các họa tiết hoa lá đơn giản hay những hình tượng phức tạp đều được bố trí, sắp xếp bố cục một cách hợp lí trong khuôn khổ của sản phẩm. Với những điểm nhấn của các motif, hình tượng được khai thác thể hiện trên gốm hoa nâu đã cho thấy được khả năng quan sát tự nhiên, khả năng sáng tạo, vừa làm ra những sản phẩm đẹp về hình dáng, vừa có giá trị cao về mặt nghệ thuật, đó cũng là lí do khiến cho gốm hoa nâu có sức sống lâu bền đến vậy.

3. Kết luận

Gốm hoa nâu thời Trần thể hiện một bước tiến đặc biệt trong lịch sử gốm sứ cổ Việt Nam. Gốm hoa nâu đã đạt tới trình độ cao trong kiểu dáng sản phẩm và đặc biệt là tạo hình họa tiết hoa văn trang trí. Họa tiết trang trí gốm hoa nâu rất phong phú về thể loại song được chia làm ba kiểu chính đó là: tạo hình trang trí theo khung cấu trúc đồ vật, tạo hình trang trí theo dải đường diềm và tạo hình trang trí tự do. Ở thời Lý, cách tạo hình chia ô theo đồ vật đã được các nghệ nhân xưa sử dụng nhưng số lượng không nhiều và không phong phú về số lượng sản phẩm, song sang thời Trần, lối trang trí này lại rất phổ biến và đã tạo ra nhiều sản phẩm đẹp, độc đáo. Trang trí theo dải đường diềm là kiểu trang trí phổ biến ở thời Lý, nó vẫn được khai thác ở thời Trần nhưng có phần đơn giản hơn trong hình tượng và trong cách tạo hình. Trang trí tự do thì ở thời nào cũng được sử dụng để trang trí sản phẩm, nhưng ở mỗi thời lại có một cách tạo hình riêng, ở thời Trần, phong cách trang trí tự do là cách để những người thợ gốm tự do sáng tạo, tự do phóng bút để tạo ra những sản phẩm độc đáo mang tính thời đại. Phong cách nghệ thuật gốm thời Trần khác hẳn so với những thời đại khác do tính độc đáo, đơn sơ, giản dị nhưng không kém phần tinh tế. Đánh giá được tầm quan trọng của dòng gốm, chúng ta càng gánh vác trách nhiệm bảo tồn, phát huy để cho thế hệ mai sau luôn có ý thức giữ gìn di sản văn hóa vô giá của dân tộc Việt.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Chinh, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
2. Trần Khánh Chương, *Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2001.
3. Nguyễn Quân, *Con mắt nhìn cái đẹp*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2005.
4. Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến, *Gốm hoa nâu Việt Nam*, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam biên soạn và xuất bản, Hà Nội, 2005.
5. Đỗ Huy, *Cơ sở Triết học của Văn hóa nghệ thuật Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002.

Chị 2020

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC
- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC, HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 38 NĂM

NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11/1982 - 20/11/2020



Số Đặc biệt Tháng 11/2020

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

(Bộ mới)

Số Đặc biệt Tháng 11/2020

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TRẦN HỒNG QUÂN (Chủ tịch)

ĐÀO TRỌNG THI

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHỈ

TRẦN QUANG QUÝ

PHẠM MẠNH HÙNG

TRIỆU THẾ HÙNG

PHAN QUANG TRUNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HÀNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

LÊ KHẮC HOAN

ĐINH THÁI QUANG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

P44, Số 4 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 Fax: 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com Website: www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

5/103/1 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-35513997 Email: trituelkhoan@yahoo.com.vn

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 728/CBC-BCTU' ngày 05/6/2020 - Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

DẠY ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN THANH TIẾN

ĐỖ THỊ LINH CHI

Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 26/11/2020. Sửa chữa xong 27/11/2020. Duyệt đăng 29/11/2020.

Tóm tắt

Electronic keyboards is an important subject in the bachelor of music curriculum. Practical subjects require teachers to combine flexible and creative teaching methods such as: integration between Electronic keyboard subject and Basic Music Theory; Integration between Electronic keyboard subject and singing; teaching in groups, teaching electronic keyboard accompaniments.

Keywords: *Electronic keyboards, teaching music, bachelor of music curriculum.*

1. Mở đầu

Giáo dục nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng là một nhiệm vụ giáo dục quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, âm nhạc là môn học bắt buộc của giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và là môn học tự chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12). Thông qua nội dung và hình thức học tập đa dạng, giáo dục âm nhạc tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và phát triển các năng lực thẩm mỹ đặc thù ở môn học này như: thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc, phân tích và đánh giá âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc; đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng những em có năng khiếu âm nhạc [1].

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới giáo dục, đào tạo giáo viên đại học chuyên ngành Sư phạm âm nhạc là:

Chương trình đào tạo Sư phạm âm nhạc ở Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu về giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Chương trình được thiết kế theo tiếp cận năng lực và bao gồm những môn học cơ bản như: Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Ký - xướng âm, Hòa thanh, Lịch sử âm nhạc, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Đàn phím điện tử... Trong đó môn Đàn phím điện tử là môn học chính, được ưu tiên dành nhiều thời lượng để sinh viên học tập.

Đàn phím điện tử là một môn học quan trọng không thể thiếu trong chương trình đào tạo sư phạm âm nhạc. Đàn phím điện tử có một vị trí rất đặc biệt đối với người giáo viên dạy môn Âm nhạc ở trường phổ thông. Người giáo viên dạy âm nhạc ở phổ thông sử dụng đàn phím điện tử trong các giờ dạy trên lớp và hoạt động ngoại khóa. Vì vậy, việc cung cấp kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo sử dụng thành thục cây đàn sẽ góp phần tạo hiệu quả cao trong dạy học môn âm nhạc ở nhà trường phổ thông.

Môn học đặc thù mang tính thực hành cao, đòi hỏi giảng viên phải am hiểu rộng về kiến thức âm nhạc nói chung, kiến thức chuyên sâu về đàn phím điện tử mà còn phải biết sử dụng, phối hợp hài hòa các phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm môn học, đặc điểm người học.

2.2.2. Phương pháp dạy học tích hợp giữa bộ môn Đàn phím điện tử và môn Ký xướng âm

Môn học Ký xướng âm là một môn học khó, đòi hỏi sinh viên phải kiên trì học tập theo phương châm “mưa dầm thấm lâu” thì mới có hiệu quả. Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe và cảm thụ âm nhạc, là điều kiện thuận lợi để học tốt các môn học khác, nhất là các môn thực hành. Do đó, việc học Đàn phím điện tử kết hợp với Ký xướng âm sẽ tạo được hiệu quả cao trong dạy học, giúp sinh viên nắm vững được hệ thống cao độ, tiết tấu và khả năng cảm thụ âm nhạc. Đồng thời giúp sinh viên rèn luyện được khả năng nghe nhạc thông qua các tác phẩm, các bài hát, qua đó sẽ kỹ âm tốt hơn là điều kiện để trau dồi kỹ năng đệm đàn phím điện tử.

2.2.3. Phương pháp học dạy học đàn phím điện tử theo nhóm

Thông thường việc giảng dạy đàn phím điện tử từ xưa đến nay tại các cơ sở đào tạo âm nhạc vẫn theo phương pháp cổ điển truyền thống, tức là theo phương thức dạy một thầy một trò. Tuy nhiên, đối với sinh viên Sư phạm Âm nhạc nếu vẫn theo phương pháp này thì hiệu quả đạt được sẽ không cao, mất nhiều thời gian và giảng viên sẽ vất vả hơn. Do đặc thù riêng của ngành sư phạm là chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm là một lớp, nếu cứ dạy từng em một với cùng một nội dung thì sẽ là một vấn đề bất cập. Vì vậy, trong giờ học môn Đàn phím điện tử giảng viên cần quan tâm đến phương pháp luyện tập theo nhóm, cùng một nội dung bài dạy chỉ cần giảng cho một sinh viên, các sinh viên còn lại trong nhóm ngồi chăm chú nghe giảng. Như vậy, hiệu quả mang lại là thay vì giảng cho từng sinh viên, giảng viên đã có thể giảng cho tất cả học sinh khác trong nhóm mà không tốn nhiều sức nhưng vẫn mang lại hiệu quả cao.

2.2.4. Phương pháp dạy học đệm đàn phím điện tử

Đệm đàn phím điện tử là một công việc quan trọng đối với mỗi giáo viên Âm nhạc. Mặc dù phần đệm trên đàn phím điện tử đóng vai trò không phải là phần chính nhưng nó có thể làm nổi bật giai điệu, tăng thêm sức thu hút cho ca khúc, góp phần trực tiếp làm cho tiết mục biểu diễn thành công hay thất bại... Ca khúc Việt Nam phần lớn các nhạc sĩ sáng tác chỉ có phần giai điệu và phần lời ca mà không viết phần đệm cho tác phẩm của mình, vì thế mà người đệm đàn, phối khí có thể tự do “tô màu” lên những tác phẩm này mà không người nào giống nhau.

Tuy nhiên, không phải bản đệm nào cũng gây được những ấn tượng mạnh mẽ. Để có thể đệm đàn tốt, trước hết sinh viên phải nắm chắc và luyện tập thành thạo một số kỹ năng cơ bản và ứng dụng vào đệm hát như: kỹ thuật bấm hợp âm; kỹ thuật chạy nốt móc kép, chùm ba; kỹ thuật legato, non legato, staccato. Quan trọng hơn sinh viên phải nắm vững quy trình soạn đệm và bố cục của bài đệm trên đàn phím điện tử với cách chọn tiết điệu, chọn âm sắc, đặt hợp âm, nắm được cách soạn câu dạo đầu, dạo giữa, dạo kết, cầu nối... Nắm được các bước này, sinh viên có thể tự tin hơn trong việc soạn đệm cho ca khúc, nâng cao khả năng đệm đàn phím điện tử [6].

2.3. Điều kiện để dạy học môn Đàn phím điện tử đạt hiệu quả

Giảng viên là người trực tiếp tổ chức quá trình dạy học môn Đàn phím điện tử, có vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học. Giảng viên giảng dạy môn học cần phải xác định được mục tiêu dạy học của môn học với các thứ bậc mục tiêu rõ ràng: Phân tích, tổng hợp; Hiểu; Biết. Từ đó, xác định nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với năng lực sinh viên.

Sinh viên là chủ thể tích cực của hoạt động học. Mỗi sinh viên phải nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học đối với quá trình hình thành năng lực của giáo viên âm nhạc. Từ đó tích cực tự học, tự rèn luyện để đạt mục tiêu học tập.

Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học cần đầy đủ bởi đây là môn học có tính chất thực hành. Phòng học được trang bị đàn đầy đủ, cách âm theo quy định để không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học ở các lớp học khác.

3. Kết luận

Đàn phím điện tử là một bộ môn quan trọng trang bị những kỹ năng cần thiết về độc tấu, trình bày tác phẩm âm nhạc và kỹ năng đệm hát ca khúc cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, đặc biệt là cho hoạt động giảng dạy của các em sau khi ra trường lập nghiệp – trở thành những giáo viên dạy âm nhạc tại các trường phổ thông. Đàn phím điện tử đóng vai trò quan trọng trong không chỉ

thứ 2020

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC
CỦA HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859-3917

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY SINH
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2020)



Số Đặc biệt Tháng 4/2020

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI BA

(Bộ mới)

Số Đặc biệt Tháng 4/2020

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TRẦN HỒNG QUÂN (Chủ tịch)

ĐÀO TRỌNG THI

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHỈ

TRẦN QUANG QUÝ

PHẠM MẠNH HÙNG

TRIỆU THẾ HÙNG

PHAN QUANG TRUNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

LÊ KHẮC HOAN

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

P44, Số 4 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 Fax: 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com Website: www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

5/103/1Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-35513997 Email: trituelkhoan@yahoo.com.vn

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 176/CBC-BCTƯ ngày 21/02/2020 - Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

ĐỊNH HƯỚNG THANH NHẠC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐỖ THỊ LINH CHI

Bộ môn Giáo dục Nghệ thuật,
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Nhận bài ngày 07/4/2020. Sửa chữa xong 13/4/2020. Duyệt đăng 17/4/2020.

Abstract

Teenagers is a period that can orient art in the future. At these ages, the voices of the children are very clear with sharp lines and tones. However, the children's voices are just instinctive, sometimes they sing songs that are not suitable for their voice and style. Therefore, the vocal orientation for elementary school students would help them promote their and ability to perform arts.

Keywords: Orienting vocal music, teenagers.

1. Mở đầu

Xã hội ngày nay có rất nhiều người có giọng hát hay, một giọng hát trời phú ngay từ khi còn nhỏ, nhưng lại không được ai biết đến và có thể cho rằng đó chỉ là giọng trẻ con, vì thế mà giọng hát trẻ con ấy lớn lên dần bị quên lãng và mãi mãi không được vang lên. Sau này khi lớn lên ít tiếp xúc với âm nhạc thì giọng hát trẻ con năm xưa ấy sẽ mai một. Thậm chí nếu một tài năng đã có từ nhỏ thì đó là điều kiện tuyệt vời nhất để định hướng và phát triển, vươn xa hơn nữa. Bởi vậy, một giọng hát tốt cần được phát hiện, rèn luyện đúng cách, đúng khả năng, đúng âm vực, âm khu ngay từ khi còn nhỏ sẽ mang đến thành công to lớn trên con đường hoạt động nghệ thuật thanh nhạc.

Trẻ em lứa tuổi tiểu học là lứa tuổi đã bắt đầu có niềm yêu thích riêng, có cá tính và thích được thể hiện mình nhiều nhất. Đây là thời điểm tốt nhất tiếp cận thanh nhạc hướng chuyên nghiệp cho trẻ em. Các con lúc này đã biết phân biệt rõ rệt âm thanh, âm sắc, tiết tấu, tốc độ... và đặc biệt là có rất nhiều cảm xúc chân thật trong sáng. Cũng ở lứa tuổi này giọng hát cũng chia làm nhiều loại từ âm sắc, âm khu, âm vực và khả năng biểu cảm rất thuận lợi cho việc hình thành dòng nhạc theo phong cách và khả năng sáng tạo của các con.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm, khả năng giọng hát của học sinh tiểu học

2.1.1. Đặc điểm giọng hát tiểu học

Tuy nhiên, với độ tuổi tiểu học dây thanh đới của các con nhìn chung là ngắn, giọng hát yếu, nhạy cảm, hơi thở ngắn. Các bộ phận như lưỡi, môi, hàm còn cứng nên việc phát âm chưa thuần thục. Ở độ tuổi này cũng không phân chia giọng hát rõ rệt, âm sắc giọng hát của các bạn nam và nữ khá tương đồng, nhưng nếu xét kĩ thì giọng các bạn nam sẽ có nhiều nội lực và mạnh mẽ hơn. Đó là do dung lượng không khí chứa trong phổi của các bé tương đương nhau, dây thanh mảnh ngắn nên giọng hát rất cao nhưng lại không có độ chắc chắn, khi hát hay bị phô chênh[2].

Ở các bé cuối cấp 1 (tức lớp 5), giọng hát các bạn nữ có phần nổi trội hơn, âm sắc dày dặn hơn các bạn nam. Một phần do các cơ quan của các bạn nữ thời kì này chuẩn bị bước vào giai đoạn dậy thì nên có sự phát triển mạnh hơn vì vậy giọng nói, tư duy, cách biểu hiện có phần già hơn các bạn nam. Cũng chính vì thế mà khả năng cảm thụ âm nhạc của các bạn nữ giai đoạn này tốt hơn các bạn nam rất nhiều.

bé hát được lên cao và thuận lợi cho đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp. Với những bé nữ có thể chuyển được giả thanh từ nốt la trở đi, các bé có thể hát được nhiều thể loại nhạc. Với những bé có giọng hát như vậy, chỉ cần rèn luyện cho các con mở khẩu hình chuẩn để đạt được giọng hát rõ ràng. Hướng dẫn các con cách xử lý âm thanh to nhỏ ngân rung thì các con đã hát được rất nhiều bài kĩ thuật rồi.

Giọng hát dày khàn, chắc, quãng giọng hẹp: Đây là những bé có dây thanh dày nhưng ngắn nên việc hát lên cao sẽ khó khăn. Dây thanh dày khó thuận lợi cho việc rèn luyện những nốt lên cao vì thể cần phải kiên trì với những bé có giọng như vậy. Trong quá trình luyện tập cho bé cần thiết yếu cầu việc luyện mở khẩu hình, hơi thở sâu và luyện dần đưa âm thanh lên những nốt cao. Với những bé này việc luyện một mẫu âm có thể kiên trì với thời gian lâu, nhưng nếu luyện được cho giọng hát các bé mở được khẩu hình và dây thanh có độ co giãn tốt thì tương lai lại là những giọng hát có màu sắc đặc biệt.

Giọng hát vang, sáng, hơi chói, quãng giọng rộng: Đây là những bé có cấu tạo dây thanh mảnh, dài nên các bé hát được những nốt cao, tuy nhiên do dây thanh quá mảnh dẫn đến việc nghe bị chói tai khó chịu. Đối với những trường hợp này cần cho bé hát ở âm khu trung và thấp nhiều hơn để tạo độ dày cho dây thanh. Khi hát âm khu trung và thấp giọng hát sẽ có độ mượt mà dễ chịu. Từ đó khi luyện lên những nốt cao cần cho bé hát nhẹ nhàng uyển chuyển, đặc biệt phần sử dụng làn hơi không được hấp tấp vội vàng. Những bài hát lựa chọn cho bé hát cần là những bài có tiết tấu chậm nhẹ nhàng đạt độ trong sáng tránh hát những bài có tiết tấu nhanh dễ nuốt lời, mất tiếng, tạo độ chói chói cho giọng hát.

Giọng hát mảnh, chói, hơi mở âm thanh: Đây là giọng hát của những bé có cấu tạo dây thanh mảnh, ngắn. Vì vậy âm thanh của bé không hát được cao cộng thêm dây thanh lại mảnh dẫn đến việc giọng hát rất mờ không rõ tiếng. Trường hợp này thường ít gặp nhưng đối với những giọng hát này việc luyện tập sẽ khó khăn để giọng bé có thể hát tốt và dễ dàng. Việc đầu tiên cần luyện cho bé có một hơi thở thật tốt, luyện thật nhiều ở những nốt nhạc trung kết hợp với mở khẩu hình để giọng nói đạt độ đầy đặn nhất định. Bên cạnh đó, cần luyện cho bé mở khẩu hình luyện giọng kết hợp với sử dụng hơi thở sâu để đẩy âm thanh lên được những nốt cao mà không bị mờ tiếng hay mất tiếng.

2.3. Định hướng giọng hát theo phong cách âm nhạc

Nắm rõ được giọng hát của các bé đã phân tích ở bên trên, việc định hướng cho các bé ngay từ khi còn nhỏ là cực kỳ quan trọng. Đây được coi như viên gạch đầu tiên xác định cho bé có thể bước tiến xa hơn trong tương lai. Nếu muốn các bé có kiến thức về thanh nhạc, có niềm đam mê với thanh nhạc, hãy vạch cho bé một con đường đi đúng đắn và nghiêm túc bằng việc học tập có chủ đích và rèn luyện thanh nhạc bài bản [1].

2.3.1. Phong cách âm nhạc thánh phòng

Là cách hát mang phong cách cổ điển, vậy trẻ em có hát được những thể loại nhạc khó này không? Hoàn toàn có thể hát được! Bé không phải hát những tác phẩm nhạc kịch, các bản aria hay những bài hát có kĩ thuật khó. Mà phong cách âm nhạc thánh phòng đối với các bé chính là sự nghiêm túc, có trật tự và quy luật trong khi hát. Điểm mấu chốt của phong cách hát nhạc thánh phòng chính là tạo khung nền cho tác phẩm, mỗi câu hát được hát lên phải có sự chắc chắn về âm thanh, âm lượng, cần có một chút rung luyện và đặc biệt hơi thở phải đầy đặn, khẩu hình mở chuẩn về các âm.

Giọng hát nào cũng có thể hát được theo phong cách này, tuy nhiên cần lựa chọn bài hát phù hợp với giọng, âm vực và màu sắc của giọng để đạt hiệu quả một cách tốt nhất. Với những bé giọng khàn âm vực hẹp nếu cứ chọn những bài có nhiều nốt cao, tiết tấu nhanh thì việc thất bại là hoàn toàn có thể, thậm chí gây cho các bé sự nản chí, không thích và không muốn tiếp tục.

Với những bé có âm sắc giọng đẹp, giọng hát cao bay bổng, đây là những bé có tiềm năng thanh nhạc tốt. Hãy đưa vào việc rèn luyện thanh nhạc cho bé một chút kĩ thuật thánh phòng bằng việc hát rung, rèn âm thanh, khẩu hình luôn mở cho âm thanh sáng, tốc độ hát vừa phải nhưng phải đạt vị

Với trẻ em để hiểu và nắm được cấu tạo của các cơ quan phát thanh sẽ rất khó, các bé chưa hiểu sự liên kết của răng, môi, lưỡi tạo âm và các bộ phận hơi thở như thanh quản, khí quản, dây thanh.. chính vì vậy việc hướng dẫn các bé tập hơi thở bằng cách hít sâu và cố gắng hát trọn vẹn một câu hát chỉ một lần hơi. Khi lên cao, cần có một lực đẩy hơi mạnh do vậy cần tập cho các bé có thói quen chuẩn bị thật tốt bằng cách hít thật sâu trước khi hát lên cao.

Học thanh nhạc việc hít hơi và giữ hơi là điều kiện cần của loại hình nghệ thuật thanh nhạc này, vậy nên rất cần thiết cho các bé được luyện tập hơi ngay từ khi bắt đầu học hát. Hãy rèn cho các bé có ý thức trong việc lấy hơi và giữ hơi khi hát. Việc lấy hơi cần được thực hiện nghiêm túc đúng chỗ ngắt nghỉ, không lấy hơi bừa bãi, mà cần lấy hơi theo câu và hát cả một câu cần thiết. Nếu bé chưa là được có thể đẩy nhanh tốc độ của câu hát đó để bé thực hiện cho kịp một hơi, sau đó có thể giảm tốc độ ra để đẩy lượng hơi của bé được nhiều và giúp bé khống chế được hơi thở tốt hơn.

2.4.2. Luyện tập khẩu hình, phát âm

Khẩu hình hay còn gọi là miệng, miệng là bộ phận hoạt động liên tục trong suốt thời gian hát, hình dáng của miệng khi hoạt động phụ thuộc vào lời của bài hát. Miệng giữ một vai trò quan trọng khi phát âm. Những âm thanh được phát ra từ dây thanh đới đi ra ngoài thông qua những hoạt động của miệng, tạo nên những âm thanh chính xác, có âm sắc đẹp [1].

Ca hát được tạo ra bởi hoạt động của miệng kết hợp với giai điệu của âm nhạc đó là giọng hát. Âm nhạc và ngôn ngữ được kết hợp chặt chẽ với nhau từ đó sẽ tạo ra âm thanh tròn hay âm thanh méo. Muốn vậy, việc luyện tập miệng sẽ đi song song với việc phát âm. Vậy phát âm lại phải dựa vào các nguyên âm và phụ âm. Trong thanh nhạc, muốn phát âm những âm thanh tròn tiếng thì đều dựa vào các nguyên âm về những âm làm tròn môi. Ví dụ: âm E khi hát sẽ đưa về âm Ê, âm O khi hát đưa về âm Ô, âm A khi hát mở tròn môi trên hơi đưa khẩu hình với âm Ơ. Trong quá trình hát, khi gặp những chỗ ngân cần mở môi về nguyên âm đang ngân sau đó đóng miệng, đóng tiếng từ từ không đột ngột, kết hợp với việc rung âm thanh.

Đối với các bé học sinh lớp 1,2 thì chỉ cần các con hát tập trung mở tròn miệng vào các nguyên âm và ngân, đẩy hơi mở miệng khi lên cao dứt khoát rõ ràng. Đối với các bé lớp 3,4,5 thì cần cho các bé xử lý khẩu hình âm thanh chuẩn của việc mở tròn môi các âm có nguyên âm A, O, Ô, Ơ, Ẫ, Ẻ, Ơ, hơi thở sâu, căng, đẩy mạnh khi lên cao kết hợp với mở miệng.. Các âm I, E, Ê, U chỉ cần giữ khẩu hình tươi tắn và hơi thở căng đẩy khi hát là đã giữ được âm thanh tốt có hiệu quả về cộng hưởng âm thanh. Dù phát âm ở các âm nào thì điều quan trọng là phải giữ được âm thanh có độ vang sáng trên cùng một vị trí, tránh để tuột hơi ở cuối câu dẫn đến âm thanh phò chênh.

2.4.3. Kỹ thuật hát nhanh

Giọng hát nào cũng có thể hát nhanh và luyện tập để phát triển hát nhanh. Tuy nhiên có những giọng dây thanh dài sẽ hát thuận lợi hơn những người có dây thanh ngắn. Những giọng cao nhẹ nhàng sẽ thuận lợi cho việc hát nhanh hơn những người giọng trầm, bởi hát nhanh thể hiện sự vui tươi linh hoạt trong sáng nên thường tốc độ hát sẽ nhanh, và việc thực hiện câu hát nhanh cần trôi chảy lưu loát, rõ ràng [1].

Với những bài hát thiếu nhi thường là những bài hát được viết ở tính chất vui vẻ, nhộn nhịp phù hợp với tâm hồn trẻ thơ vui tươi trong sáng nhí nhảnh. Vì vậy mà bài hát rất dễ sử dụng kỹ thuật hát nhanh cho các bé mà không bị gò bó, gượng gạo. Ví dụ như bài Chú voi con ở bản Đôn, Chú ếch con, Chị ong nâu và em bé... Muốn hát được nhanh cần hướng dẫn các bé hát gọn tiếng, âm thanh hơi bật nảy, rời rạc theo tiết tấu tốc độ nhanh. Lấy hơi nhanh và sâu theo câu hát, cần giữ tốc độ và phong thái vững vàng từ đầu đến cuối khi trình diễn tác phẩm. Bên cạnh đó, phần khó của hát nhanh chính là các nốt cao dễ bị nuốt lời, mất lời. Cần kết hợp khẩu hình và phát âm tròn vành rõ chữ khi hát lướt những nốt cao. Luyện tập hát nhanh và cao chính là bài học giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và gắng sức mình để vượt qua khó khăn một cách dễ dàng.



Ứng dụng một số phần mềm tin học vào dạy học học vần ở tiểu học

ThS. Nông Thị Trang, Đỗ Thị Linh Chi*

* Khoa Giáo dục tiểu học. Trường ĐH Sư phạm – Đại học Thái nguyên

Received: 25/4/2022; Accepted: 5/5/2022; Published: 19/5/2022

Abstract: Teaching Vietnamese in primary schools is teaching through reading, writing, speaking and listening skills. Those skills are demonstrated through different teaching contents, including: Learning to rhyme, Practice writing, Spelling, Practice reading, Storytelling, Practice words and sentences, Practice writing, in which Rhythm has a position very important in primary school in general and in Vietnamese in particular because it is the opening subject of the first grade in elementary school. Currently, in order to achieve the goal of teaching Rhyme in Primary School, there are a lot of teaching means and informatics applications to support teachers and students to learn Rhythm. Through such software and applications, the quality of teaching and learning Rhyme in Primary School has been improved. Thereby contributing to the formation and development of qualities and competencies for students according to the 2018 general education program.

Keywords: UDCNTT, dạy và học, học vần, học sinh, tiểu học

1. Đặt vấn đề

Học vần là phân môn mở đầu của lớp đầu tiên ở bậc Tiểu học. Là môn học có vị trí đặc biệt quan trọng ở bậc tiểu học. Mục tiêu của dạy học vần là dạy tiếng Việt văn hoá cho trẻ em ở độ tuổi đi học trên khắp các miền, vùng của đất nước với yêu cầu dạy chữ (đọc, viết) trên cơ sở phát triển và hoàn thiện các kỹ năng khác (nói, nghe). Từ việc nắm được mặt chữ, biết viết chữ, biết đọc trơn tiếng, từ, câu, toàn bài... giúp các em có phương tiện để học tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác ở các lớp trên. Với vị trí và nhiệm vụ quan trọng như vậy, hiện nay, khi dạy học vần, ngoài việc được trang bị những kiến thức cơ bản về kiến thức, kỹ năng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì người giáo viên cần phải có những phương pháp dạy học đa dạng, linh hoạt, có kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học và năng lực ứng dụng CNTT vào bài giảng để giúp quá trình dạy học đạt hiệu quả cao. Trong giới hạn bài viết này, tác giả xin giới thiệu một số phần mềm dạy học vào dạy học Học vần ở tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu.

2.1. Giới thiệu một số phần mềm dạy học vào dạy học Học vần ở Tiểu học

2.1.1. Phần mềm Edulive

* Giới thiệu phần mềm

EduLive là nền tảng dạy và học trực tuyến. Khi có nền tảng edulive.net, học sinh có thể tham gia lớp học trực tuyến bằng laptop, máy tính,...có kết nối

Internet.

* Hướng dẫn sử dụng.

Cách đăng ký tài khoản Edulive:

Với các trường học, trung tâm giáo dục muốn đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống Edulive:

- Trường học/ trung tâm giáo dục liên hệ trực tiếp đến Edulive để được tạo tài khoản Quản trị.

- Giáo viên thuộc trường học, trung tâm giáo dục: không tự đăng ký tài khoản sử dụng.

- Giáo viên cần gửi thông tin sau đến Quản lý của trường học/ trung tâm giáo dục để được tạo tài khoản:

- Tên lớp (nếu có)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (nếu có)
- Thông tin danh sách học sinh:
 - Họ tên học sinh
 - Email học sinh (nếu có)
 - Số điện thoại

Trường học, trung tâm giáo dục sẽ gửi đến Giáo viên thông tin tài khoản Giáo viên đã được tạo trên Edulive.

Với giáo viên dạy tự do và với học viên sử dụng laptop, máy tính cây:

- Sau khi truy cập vào edulive.net, chọn “Dùng thử miễn phí”

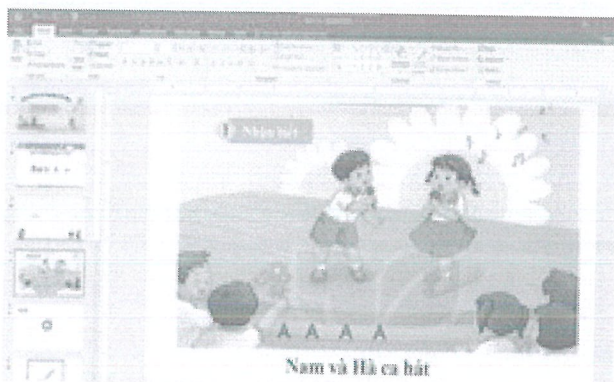
Nếu bạn là giáo viên, chọn “Đăng ký cho Giáo viên”. Nếu bạn là học viên, chọn “Đăng ký cho Học viên”.

- Nhập các thông tin trong form đăng ký, bao

2. Khám phá

*Mục tiêu: Học sinh nhận biết, đọc và viết được chữ “a”.

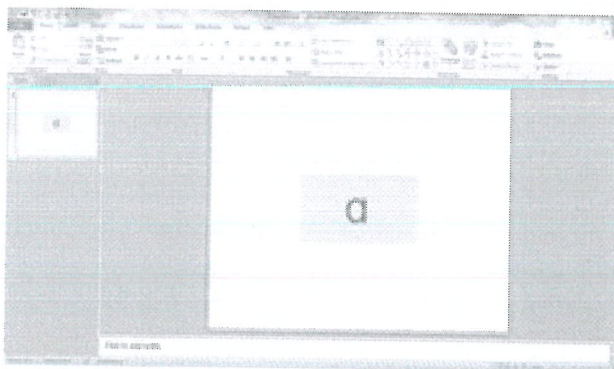
*Cách tiến hành: Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK kết hợp quan sát hình ảnh được giáo viên chiếu slide và trả lời các câu hỏi: Bức tranh vẽ những ai?



+ Nam và Hà đang làm gì? Hai bạn và cả lớp có vui không? Vì sao em biết? HS trả lời:

+ Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn. Nam và Hà đang ca hát. Các bạn trong lớp rất vui. Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,...)

- GV và HS thống nhất câu trả lời. GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam và Hà ca hát). Lưu ý, nói chung, HS không tự đọc được những câu nhận biết này; vì vậy, GV cần đọc chậm rãi với tốc độ phù hợp để HS có thể bắt chước. GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm “a” và giới thiệu chữ “a” (GV: Chú ý trong câu vừa đọc, có các tiếng Nam, và, Hà, ca, hát. Các tiếng này đều chứa chữ “a”, âm “a” (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm “a”. GV trình chiếu chữ ghi âm “a” lên bảng bằng phần mềm Powerpoint. GV trình chiếu chữ ghi âm “a” lên bảng.



- GV đưa chữ “a” lên bảng để HS nhận biết chữ này trong bài học. GV đọc mẫu âm “a”. GV yêu cầu

HS đọc lại. GV sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết).

+ HS quan sát và đọc chữ “a”.

- GV kể câu chuyện ngụ ngôn “Thỏ và cá sấu” để thấy rõ đặc điểm phát âm của âm “a”. Tóm tắt câu chuyện như sau: Thỏ và cá sấu vốn chẳng ưa gì nhau. Cá sấu luôn tìm cách hại thỏ nhưng lần nào cũng bị bại lộ. Một ngày nọ, khi đang đứng chơi ở bờ sông, thỏ đã bị cá sấu tóm gọn. Trước khi ăn thịt thỏ, cá sấu ngậm thỏ trong miệng rồi rít lên qua kẽ răng: Hu! Hu! Hu! Thỏ liền nghĩ ra một kế. Thỏ nói với cá sấu: “Anh kêu “hu hu hu”, tôi chẳng sợ đâu. Anh phải kêu “ha ha ha” thì tôi mới sợ cơ”. Cá sấu tưởng thật, kêu to “Ha! Ha! Ha!”, thế là thỏ nhảy tót khỏi miệng cá sấu và chạy thoát. Thỏ thoát chết nhờ những tiếng có âm a ở cuối miệng mở rất rộng. Nếu cá sấu kêu: “Ha! Ha! Ha!”, miệng cá sấu sẽ mở rộng và thỏ mới dễ bề chạy thoát.

+ HS lắng nghe câu chuyện. GV sử dụng phần mềm Tviết Lesson 3.0 viết mẫu chữ “a” cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ “a”.

+ HS quan sát quy trình cách viết chữ “a”. GV yêu cầu HS viết bảng con.

+ HS viết chữ “a” thường (cỡ vừa) vào bảng con, Chú ý liên kết các nét trong chữ a. GV hướng dẫn HS tô chữ “a” HS tô chữ “a” (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. GV sửa lỗi và nhận xét HS viết chữ.

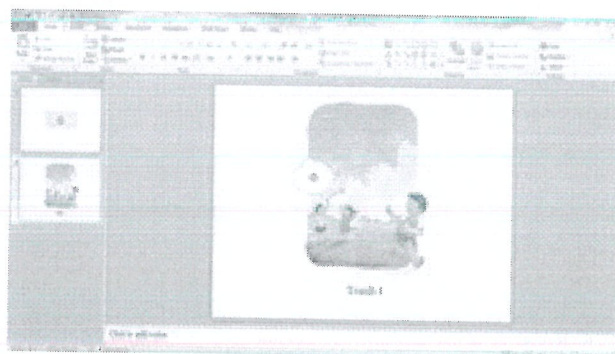
TIẾT 2

3. Hoạt động thực hành – luyện tập

*Mục tiêu: Giúp HS luyện đọc, viết.

*Cách tiến hành: GV yêu cầu HS đọc thầm “a”. GV đọc mẫu “a”. GV cho HS đọc thành tiếng “a” (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. (Chú ý đọc với ngữ điệu vui tươi, cao và dài giọng.) GV yêu cầu HS quan sát tranh được chiếu bằng phần mềm Powerpoint, sau đó trả lời các câu hỏi:

Tranh 1:



+ Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì? Vì sao

LUYỆN HÁT CHO HỌC SINH LỚP 5

ĐỖ THỊ LINH CHI
HỒ THỦY NGÂN

Khoa Giáo dục Tiểu học,
Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Nhận bài ngày 12/5/2022. Sửa chữa xong 17/5/2022. Duyệt đăng 21/5/2022.

Abstract

The article presents some measures to practice singing for Grade 5 students to help them sing better, more confidently, especially to form emotions, develop feelings before entering secondary school.

Keywords: Primary school, vocal music, 5th grade, singing lessons, rhymes, vocal techniques.

1. Mở đầu

Giọng hát học sinh lớp 5 cơ bản đã có chiều sâu và nội lực. Các em có thể so sánh, đánh giá thuần thực một tác phẩm âm nhạc, một giọng hát của bạn học hay một ca sĩ nào đó. Nếu các em có được một nền tảng âm nhạc tốt thì các em sẽ có một tâm hồn có chiều sâu và nhìn nhận mọi việc một cách tích cực. Hiện nay môn âm nhạc tại Việt Nam đang chỉ là môn phụ, một tuần các em chỉ được học một tiết. Vì vậy kiến thức âm nhạc chuyên sâu các em không thể nắm được. Những bài hát trong chương trình chủ yếu các em chỉ thuộc giai điệu, thuộc lời, biểu diễn nhún nhảy vài động tác mà chưa hề có một kĩ năng hát ổn định cho giọng hát của mình là như thế nào.

Cách lấy hơi, nhả hơi câu hát. Làm sao để bật âm thanh vào những nốt cao như vậy, làm sao để giọng hát có độ vang sáng của thanh nhạc, âm thanh không bị chênh phô, không dùng sức để hát mà chỉ cần vận dụng được các kĩ năng hát cơ bản nhất là đã có thể có một giọng hát đầy đủ các yếu tố về thanh nhạc: Tròn vành rõ chữ, âm thanh vang sáng, hát đúng về tiết tấu giai điệu của bài hát, thể hiện được tính chất tác phẩm, chứa đựng nhiều cảm xúc trong tâm hồn các bé.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bộ phận phát thanh

2.1.1. Thanh quản có tác dụng gì?

Thanh quản là bộ phận tạo âm thanh, là chức năng quan trọng có ý nghĩa cả về mặt xã hội, góp phần tạo nên giọng nói, ngôn ngữ để con người nói chuyện, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm... Âm thanh được tạo ra trong thanh quản và đó là nơi điều chỉnh cao độ và âm lượng. Do luồng khí được đẩy từ phổi ra ngoài nhờ sự co của cơ hoành, các cơ rộng bụng và cơ gian sườn. Luồng khí làm rung chuyển dây thanh âm từ đó phát ra âm thanh. Thao tác của thanh quản được sử dụng để tạo ra âm thanh nguồn với tần số cơ bản hoặc cao độ cụ thể. Âm thanh nguồn này bị thay đổi khi nó đi qua đường hô hấp, được cấu hình khác nhau dựa trên vị trí của lưỡi, môi, miệng và hầu họng [1].

Bởi vậy, nếu dây thanh phải làm việc quá sức như nói quá to, quá nhiều dẫn đến việc dây thanh bị viêm, gây hiện tượng phù nề dây thanh. Và là giọng nói bị trầm khàn, không lên được các nốt cao. Trong quá trình nói hay hát dễ bị hụt hơi mất tiếng.

2.1.2. Cấu tạo và hoạt động của các cơ quan phát thanh

Thanh đới là bộ phận quan trọng nhất của thanh quản, nó là một tổ chức rất sinh động, có cấu

Email: lethuylinhsptn@gmail.com

Mở miệng thoải mái, rộng rãi, không những thuận lợi cho việc phát âm nhả chữ, mà còn làm cho khuôn mặt được tự nhiên, biểu hiện được những cảm xúc bằng nét mặt. Hình dáng của miệng khi hát phụ thuộc vào những cử động của môi, lưỡi, hàm dưới, hàm ếch mềm. Những hoạt động này giữ vai trò quan trọng, ảnh hưởng tới chất lượng của âm thanh và lời hát [1].

2.1.4. Hoạt động của môi khi hát

Những tư thế của môi khi hát phụ thuộc vào những nguyên âm và phụ âm. Chẳng hạn ở nguyên âm **a** và **ô**, môi tạo hình dáng mở tròn; ở nguyên âm **u**, môi hơi chúm lại, đưa ra phía trước; ở nguyên âm **u**, môi trên hơi nhếch lên... Tư thế của môi còn liên quan đến từng loại giọng hát. Những giọng hát cao và nhẹ, khi hát thường áp dụng tư thế hơi nhếch môi trên và hở hàm răng trên. Không nên chúm môi quá khi hát những nốt cao để tránh tình trạng âm thanh bị sâu và tối. Ngược lại, không nên trễ môi dưới, dễ làm cho âm thanh bị tỏa, bẹt. Nguyên lí phát thanh là khi nói hoặc hát, hơi được hút qua mũi và một phần nhỏ qua miệng vào phổi. Khi thở ra, luồng hơi thở tác động lên thanh đới làm thanh đới rung phát ra âm thanh. Hình dáng của miệng sẽ thay đổi theo sự phát âm, nhả chữ, phụ thuộc vào những nguyên âm, phụ âm. Bên cạnh đó các nguyên âm phụ thuộc vào tư thế của môi.

Trong thanh nhạc có 5 nguyên âm chính cần được luyện tập khi hát và phát âm đó là: **I – Ê – A – Ô – U**. Việc đầu tiên cần luyện tập cho cơ miệng mở tự nhiên bằng cách hãy để miệng cười tự nhiên, và miệng cười có chủ đích làm sao để hàm răng trên lộ ra. Sau đó việc luyện tập khẩu hình để mở vào các nguyên âm sẽ cùng được tiến hành.

Với âm I: miệng cười ngang, hai hàm răng không hở quá mà gần như cắn chặt vào nhau, hàm răng trên vẫn lộ khi mở khẩu hình để phát âm I. Hướng dẫn người học cần phát âm mở khẩu hình chữ I một cách tự nhiên nhất.

Với âm Ê: Âm E trong thanh nhạc khi hát tạo cảm giác bị bẹt tiếng, âm thanh không có độ tròn căng nên với âm E trong thanh nhạc đều được đưa về cách phát âm của âm Ê. Cần hướng dẫn người học phát âm Ê miệng cười ngang nhưng để khoảng cách giữa hai hàm răng lọt một ngón tay.

Với âm Ô: Âm O trong thanh nhạc khi hát tạo cảm giác bị om tiếng, âm thanh không có độ tròn căng nên với âm O trong thanh nhạc đều được đưa về cách phát âm của âm Ô. Âm Ô là âm khi phát ra âm thanh sẽ tạo được âm thanh đầy đặn nhất vì hàm dưới được đẩy xuống hàm trên lại nhếch lên, hai bên má thu lại làm cho âm thanh phát ra có độ vang bám vào hàm ếch trên.

Với âm A: Khi phát âm A không nên mở to hết miệng mà cần kết hợp với âm Ơ để tạo âm thanh có độ mềm mại ngọt ngào dễ chịu. Đây là âm khó vì cần thiết phải mở rộng miệng nhưng lại không được mở căng, cần chú ý luyện tập cho người học làm đúng và chính xác.

Với âm U: môi trên và môi dưới thu lại tạo khoảng tối cho âm thanh. Đây là âm dễ phát âm nhất nên việc luyện tập cho âm này cũng dễ dàng hơn so với những âm khác. Do vậy không cần gò bó căng cứng khi luyện khẩu hình nguyên âm U, nên để người học mở khẩu hình một cách tự nhiên nhất. Tuy nhiên cần hướng dẫn người học phát âm nguyên âm U đẩy hơi lên vòm trên tạo độ vang sáng, vì vốn nguyên âm U đã là một âm tối khi phát âm rồi.

2.1.5. Hoạt động của lưỡi khi hát

Tư thế lưỡi cong lên thường hay gặp ở các giọng trầm. Dù giọng cao hay giọng trầm, khi hát nên đặt lưỡi ở tư thế tự nhiên, mềm mại, không đưa ra phía trước, cũng không hụp về phía sau. Lưỡi cứng là nguyên nhân gây ra giọng cổ, hát không rõ lời. Cuống lưỡi cong lên nhiều quá sẽ gây khó khăn khi hát những âm thanh cao. Lưỡi hoạt động không linh hoạt thì phụ âm phát ra sẽ không rõ nét, lời sẽ không đẹp và rõ ràng, tiếng hát sẽ “nhọt”, nhạt nhẽo. Ta có thể tập cử động lưỡi bằng những bài tập mẫu âm ghép với các phụ âm bật và rung lưỡi, như phụ âm: **đ, l, n, r, t**. [1]

2.1.6. Hoạt động của hàm dưới khi hát

Hoạt động của hàm phải được chú ý đặc biệt. Một số người mới học hát, nhất là những người hát giọng nam cao, hay mắc phải tật cứng hàm, không mở mồm được một cách thoải mái. Hàm cứng

+ Về xử lý âm vần: Phần đầu bài hát là 4 câu cần hát nhẹ nhàng, không dùng lực hát mà cần sử dụng hơi thở đẩy ra từ từ. Trước mỗi câu hát vẫn cần hít sâu và nhanh để thực hiện câu tiếp theo một cách trọn vẹn và đầy đủ. Phần lời chỉ cần hát rõ tiếng là đủ. Nhưng sang cao trào phần sau xử lý các âm đi kèm với việc xử lý tiết tấu móc giật. Cần hát hơi nảy âm để tạo sự nhí nhảnh của trẻ thơ khi đến thăm lăng, và của sự tinh ranh của những chú chim đang đậu gần đó “*Rất trong là tiếng chim, tiếng chim chuyền ngảy thơ. Rất xanh tiếng sao diều, tiếng sáo trời ngân nga*” từ trong là âm đóng cần miết vào nguyên âm **O**. Còn lại các âm khác chỉ cần hát nhẹ, miệng cười là đủ.

2.2.2. Những bài hát nhanh, hành khúc

- *Bài hát Reo vang bình minh*: Đây là bài hát có giai điệu trong sáng, tươi vui, lời ca giàu hình ảnh, bài hát như bức tranh phong cảnh buổi sáng đầy màu sắc rực rỡ và âm thanh lời cuốn. Khi hát bài này học sinh cần lưu ý những điểm sau:

+ Về âm nhạc: Dữ dụng nhịp lấy đà, dấu chấm dôi, lạng đơn ở cuối câu để ngắt âm dứt khoát. Tiết tấu có thêm phần đảo phách luyến. Bài hát dài có thể chia thành 2 đoạn đơn. Đoạn đầu a âm kết về âm **Ât**, đoạn a' âm kết về âm chủ để chuẩn bị sang phần điệp khúc.

+ Về âm vần: Hát ngắt âm theo dấu câu dứt khoát như “Reo vang reo! Ca vang ca!” “La bao la, tươi xanh tươi”, “Cây rung cây, hoa đua hoa”, “Gió đón gió, sáng chiếu sáng” để tạo âm thanh có độ nảy. Khi hát như vậy sẽ tạo được cảm giác tươi vui nhí nhảnh rộn ràng. Đây cũng chính là tiết tấu được lặp đi lặp lại nhiều lần giúp cho trẻ em dễ nhớ, dễ thuộc.

Vì bài hát có tiết tấu hơi nhanh, tiết tấu ngắn được lặp lại. Tính chất của bài tươi vui nên các âm vẫn ở trong câu hát hát bình thường, không cần phải mở to khẩu hình, mà cần hát gọn âm, thậm chí hơi nảy âm để bài hát đạt được độ nhí nhảnh. Từ đầu đến cuối bài hát cần hát với tư thế khẩu hình cười tươi nhưng đóng nhanh các âm và lướt đều âm gọn tiếng. Sang phần cuối bài, là những từ “lưu lư lo lo”, “La la la la” có thêm dấu luyến đảo phách cần lưu ý cho các em hát chắc nhịp, khẩu hình mở tự nhiên.

- *Bài hát Con chim hay hát*: dựa trên lời bài đồng dao, nhưng được nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác bài hát Con chim hay hát. Nét nhạc giản dị dễ thương. Bài hát vui, sinh động, rất gần gũi với tình cảm của các em nhỏ.

+ Về âm nhạc: Bài hát có nhịp lấy đà, cao độ nhảy quãng bảy. Có sử dụng âm hình nốt móc giật, dấu luyến, lạng đơn cuối câu hát tạo nhịp ngắt câu.

+ Về âm vần: Bài hát đã được chia thành những câu ngắn, nhưng tuy nhiên tác giả lại viết liền chạy nốt đơn từ câu trước sang câu sau nên không lấy hơi giữa câu ngắn đó, mà cần luyện cho các em hát cả một hơi dài được nối bởi hai câu nhạc ngắn. Lời bài hát được lặp nhiều âm trong một câu như: “Nó rúc nó rúc”; “Nó hát le te”; “Nó hát la ta”; “Nó hát le te la ta” nên rất dễ bị dính âm với nhau. Cần chú ý hát rõ từng tiếng, không cần phải mở rộng khẩu hình. Nhưng khuyến khích các em khi hát cần tươi cười để âm thanh phát ra cũng được rõ ràng tròn tiếng. Và bản thân các em cũng cảm thấy phần khởi vui tươi.

- *Bài hát Hãy giữ cho em bầu trời xanh*: Là bài hát nói lên thông điệp hòa bình. Chỉ khi nào trên Trái đất của chúng ta không có tiếng bom, tiếng súng thì mọi trẻ em mới có được cuộc sống yên vui, hạnh phúc. Hình ảnh những cánh chim bồ câu bay lượn trên trời xanh tượng trưng cho khung cảnh hòa bình, đó cũng là ước mơ của mọi người. Bài hát hãy giữ cho em bầu trời xanh của nhạc sĩ Huy Trân đã nói lên tình cảm và khát khao đó của các em.

+ Về âm nhạc: Bài hát có sử dụng nhịp lấy đà, móc giật, dấu luyến, dấu nối. đảo phách. Tính chất bài hát là nhịp đi mạnh mẽ đầy khí thế.

+ Về âm vần: Đây là bài có tính chất hành khúc nên ngay ô nhịp đầu tiên đã sử dụng nhịp lấy đà và móc giật. Vậy nên tốc độ bài sẽ khá nhanh nên việc mở khẩu hình ở đây sẽ bị hạn chế hơn rất nhiều.

Chi 2024



Thiết bị Giáo dục

QUA HIỆP HỘI THIẾT BỊ

KỶ 1 - THÁNG 5 - 2024

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

SỐ
312

SỐ 312

KỶ 1 - THÁNG 5 - 2024



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Khai thác nội dung và cấu trúc âm nhạc để thiết kế và tổ chức trò chơi âm nhạc cho học sinh lớp 2

Đỗ Thị Linh Chi* Nguyễn Thị Hồng Ngọc**

Hoàng Thị Ngân**, Nguyễn Khánh Linh**, Hoàng Phương Huyền**

*ThS. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

**Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Received: 18/4/2024; Accepted: 26/4/2024; Published: 7/5/2024

Abstract: Games create a positive learning environment and encourage student participation. Instead of sitting and listening to lectures, students participate directly in fun and stimulating activities. Helping students practice cooperation skills, games often require cooperation and communication. With games, students have the opportunity to explore the world of music in an interesting and creative way. They can learn about music through practical and uninhibited experiences, thereby developing a love and passion for the subject. Games require students to apply logical thinking skills to solve problems and find the correct answer, which helps improve logical thinking ability. At the same time, creating connections with learning content, by using games based on learning content, students can connect and apply learned knowledge into practice in a flexible and natural way.

Keywords: musical ability; musical theme; game; primary school student; teaching methods.

1. Mở đầu

Phương pháp dạy học tổ chức trò chơi (TC) là dạy học thông qua việc tổ chức hoạt động cho học sinh (HS) dưới sự hướng dẫn của giáo viên, HS được hoạt động bằng cách tự chơi TC trong đó mục đích của TC chuyển tải mục tiêu của bài học.

Sử dụng các TC để thúc đẩy quá trình học tập, giúp HS tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả hơn thông qua các hoạt động vui chơi. Phương pháp này có thể được áp dụng trong mọi lứa tuổi và đối tượng HS, từ mầm non đến cấp phổ thông và thậm chí là ở cấp đại học. Cách tiếp cận này bao gồm việc sử dụng các TC giáo dục, TC tương tác, và các hoạt động dựa trên TC để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình giảng dạy và học tập.

Khai thác nội dung và cấu trúc âm nhạc để thiết kế tổ chức TC trong dạy học âm nhạc ở tiểu học có vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sự tham gia, tạo ra môi trường học tập tích cực và giúp HS hiểu sâu hơn về âm nhạc thông qua trải nghiệm trực tiếp và vui vẻ. Lứa tuổi tiểu học là giai đoạn phát triển quan trọng trong tâm sinh lý của trẻ, với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học (HSTH) (có tính trực giác, cụ thể), nên các em thường rất tò mò, dễ bị thu hút, hứng thú bởi các hình ảnh, màu sắc sặc sỡ,... Các TC có thể giúp phát triển kỹ năng (KN) như nhận biết âm nhạc; KN nhịp điệu, cải thiện sự phối hợp cơ thể; khuyến khích hợp tác và giao tiếp

giữa các HS và thậm chí là sự sáng tạo âm nhạc và biểu diễn. Đồng thời khi tham gia các TC giúp HS tự tin hơn khi thể hiện bản thân qua âm nhạc và biểu diễn trước đám đông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung và cấu trúc âm nhạc lớp 2

Nội dung và cấu trúc Âm nhạc lớp 2 trong bộ sách Kết nối tri thức bao gồm tám chủ đề và bài học. Mục tiêu của môn học là giúp HS phát triển KN hát, biết hát đúng sắc thái và lấy hơi đồng đều. Ngoài ra, HS cũng được hình thành các KN gõ đệm theo phách và yêu thích môn học âm nhạc. Trong quá trình học, HS sẽ được làm quen với các nhạc cụ cơ bản như thanh phách, song loan, trống con. Điều này giúp HS có thể thể hiện và thể hiện tốt hơn trong việc hát và biểu diễn âm nhạc.

Bên cạnh đó HS sẽ được học các mạch nội dung như Hát, âm nhạc thường thức, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Nghe nhạc. Các mạch nội dung này sẽ xuyên suốt quá trình học âm nhạc từ lớp 1 đến lớp 5 ở bậc tiểu học. Nội dung học hát sẽ là nội dung chính trong tám chủ đề sẽ có 8 bài hát, nhưng những mạch nội dung khác sẽ ít hơn và đan xen vào các giờ ôn tập bài hát, ôn tập đọc nhạc..

2.2. Quy trình khai thác nội dung và cấu trúc âm nhạc để thiết kế và tổ chức TC âm nhạc

2.2.1. Quy trình thiết kế: Để khai thác nội dung và cấu trúc âm nhạc cần thiết nghiên cứu chương trình

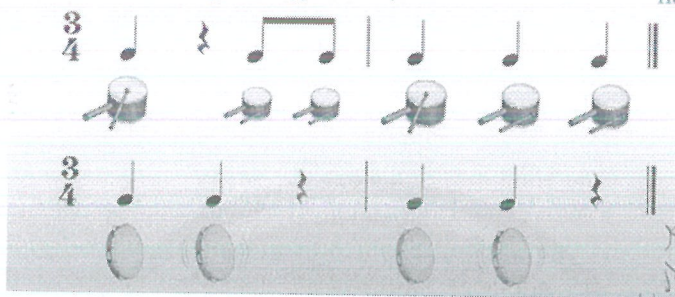
hệ thống kí hiệu các động tác được viết trên khuôn nhạc (tương tự như kí hiệu của trống jazz và các loại nhạc cụ không định âm khác). Đồng thời hướng dẫn HS tập luyện tiết tấu với các bài tập đơn giản dựa trên những kí hiệu đó. (Richard Filz, 2005).

Từ những khái niệm trên chúng tôi đề xuất một vài TC có thể đưa vào hoạt động học. Mục đích giúp HS học như chơi và chơi như học, không bị gò bó căng thẳng, việc học vẫn được tiến hành nhưng lại chính là TC trí tuệ.

2.3. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Tên TC: “Nhịp điệu hỗn hợp”: Mục tiêu giáo dục giúp HS phát triển KN nhận biết và phân biệt các nốt nhạc cơ bản. Cấu trúc âm nhạc sử dụng nhịp 3/4. Cách tiến hành là GV chia lớp thành 2 nhóm theo dãy bàn lớp học. GV cung cấp một bản nhạc ngắn gồm một chuỗi các nốt nhịp 3/4 được biểu diễn trên khuôn nhạc. Yêu cầu nhóm 1 sử dụng nhạc cụ thanh phách, nhóm 2 sử dụng Tambourine gõ đệm theo tiết tấu. GV tổ chức từng nhóm sử dụng nhạc cụ để gõ đệm hết các tiết tấu. GV tổ chức nhóm 1 đọc và gõ đệm tiết tấu 1, nhóm 2 đọc và gõ đệm tiết tấu 2. GV hướng dẫn toàn bộ lớp học cùng tham gia biểu diễn nhịp điệu hỗn hợp bằng cách kết hợp đọc tiết tấu và gõ đệm bằng 2 loại nhạc cụ.

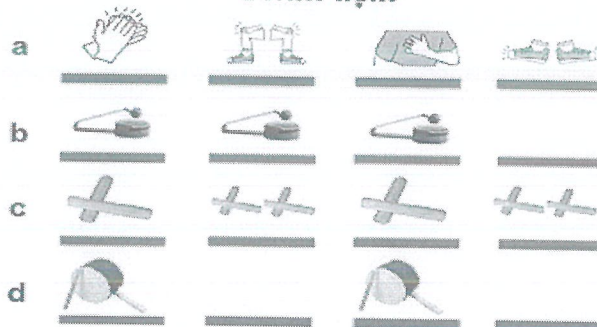
Lợi ích mang lại cho HS giúp các em phát triển KN nhận biết và vận động theo nhịp 3/4. Khuyến khích sự hợp tác và tương tác xã hội giữa các nhóm. Tạo ra môi trường học tập tích cực và vui vẻ



Ví dụ 2: Tên TC: “Phân vai âm nhạc”: Mục tiêu giáo dục giúp HS được rèn luyện các KN gõ phách kết hợp body Percussion đơn giản. Cách tiến hành sẽ là GV chia lớp thành 4 nhóm theo 4 dãy bàn, GV cung cấp một bài nhạc ngắn: Nu na nu nong và mẫu đệm bài yêu cầu HS các nhóm thực hiện theo bài NU NA NU NÔNG, Đồng dao Bắc Bộ “Nu na nu nong, Cái trống nằm trong, con ong nằm ngoài. Củ khoai chấm mật, mật ngò mật khóc. Con cóc nhảy ra, con gà ú ụ. Bà mụ thổi xôi, nhà tôi nấu chè. Tay xèo chân rút”. Khi đọc bài đồng dao HS lần lượt theo thứ tự sử dụng bộ gõ cơ thể hay các nhạc cụ thể hiện để cùng

tham gia TC vui nhộn. Yêu cầu nhóm 1 sử dụng body Percussion, nhóm 2 sử dụng song loan, nhóm 3 sử dụng thanh phách, nhóm 4 sử dụng trống con kết hợp theo chiều dọc của mẫu đệm. Kết thúc TC, GV nhận xét, đánh giá quá trình tham gia chơi của các nhóm, tổng kết kinh nghiệm sau TC cho HS.

Phân đệm



Lợi ích mang lại sự kích thích và thu hút sự chú ý của HS. khơi gợi sự hứng thú trong hoạt động cho HS. HS có KN phối hợp các bộ phận trên cơ thể để tạo ra âm thanh theo nhạc và lời bài hát, kết hợp với các nhạc cụ gõ đệm.

3. Kết luận

Tổ chức TC là một phương pháp hiệu quả để phát triển năng lực học âm nhạc cho HS lớp 2. Qua TC, HS không chỉ học được các khái niệm và KN âm nhạc một cách tự nhiên và thú vị, mà còn phát triển nhiều KN khác nhau như trí nhớ, tư duy logic, khả năng tương tác xã hội và cả khả năng làm việc nhóm.

Khai thác dạy học khi sử dụng TC không chỉ làm cho quá trình học âm nhạc trở nên thú vị và đầy sáng tạo mà còn giúp rèn luyện nhiều KN quan trọng cho HSTH. Việc áp dụng phương pháp tổ chức TC là một cách thú vị và hiệu quả để phát triển năng lực học âm nhạc cho HS lớp 2, tạo ra một môi trường học tập tích cực và khám phá cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Anh Tuấn (2010), *Phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học và trung học cơ sở*, NXB Giáo dục, Hà Nội
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục Tiểu học 2018*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [3]. Phạm Thị Hoà (2006), *Giáo dục âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Trần Hoàng Tiến (2015), *Giáo dục âm nhạc trong trường phổ thông*, NXB Thanh niên.
- [5]. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.